

Số: **154** /CNĐKCN-BXD

Hà Nội, ngày **08** tháng **7** năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
(BỔ SUNG)**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng chứng nhận:

1. Tên tổ chức đăng ký:

PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM, VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Địa chỉ: Lô I-3b-5, đường N6, khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028.3730.5015, Fax: 028.3730.5016;

Email: scbmvn@gmail.com.

Đã đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận đối với ngành xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn theo Phụ lục kèm theo.

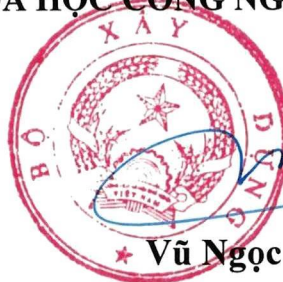
2. Số đăng ký: **36/CN/BXD**

3. Giấy chứng nhận này bổ sung Giấy chứng nhận số 1176/CNĐKCN-BXD ngày 23/8/2019 và có hiệu lực đến ngày 23/8/2024./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.



★ Vũ Ngọc Anh

PHỤ LỤC
LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VẬT LIỆU XÂY DỰNG

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **154** /CNĐKCN-BXD, ngày **08** / **7** / 2020
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1.	Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng	TCVN 4315 :2007
2.	Xi hạt lò cao nghiền mịn dùng cho bê tông và vữa	TCVN 11586 :2016
3.	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp	TCVN 12249:2008
4.	Xi măng đa cấu tử	TCVN 9501:2013
5.	Xi măng poóc lăng trắng	TCVN 5691:2000
6.	Sản phẩm chịu lửa – vữa samot	TCVN 6416:2018
7.	Sản phẩm chịu lửa – vữa cao alumin	TCVN 7708:2007
8.	Tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 7711 :2013 TCVN 6067 :2004 ASTM C150/C150M
9.	Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 10302 :2014
10.	Tấm thạch cao và Panel thạch cao có sợi gia cường	TCVN 7745:2007
11.	Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm	TCVN 7483:2005
12.	Thanh định hình (profile) poly(vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	TCVN 1451:2009
13.	Ống và phụ tùng Polyetylen (PE) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước	TCVN 1450:2009
14.	Ống và phụ tùng nhựa Polypropylen (PP) dùng cho mục đích cấp và thoát nước	TCVN 6477:2016
15.	Ống và phụ tùng Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp và thoát nước	TCVN 6476:1999
16.	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U; PP; PE) thành kết cấu dùng cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp	TCVN 7959:2017



7

TT	Lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật
17.	Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở nhựa polyeste không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp	TCVN 9029:2017
18.	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính	TCVN 9066:2012
19.	Ngói xi măng ép	JIS A 5402:2002
20.	Ngói đất sét nung	TCVN 1452:2004
21.	Ngói tráng men	TCVN 7195: 2002
22.	Ngói xi măng cát	TCVN 1453:1986
23.	Sơn Alkyd	TCVN 5730:2008
24.	Ván MDF	TCVN 7753:2007
25.	Ván gỗ dán	TCVN 7755:2007
26.	Ván gỗ nhân tạo – ván dăm	TCVN 7960:2008; TCVN 12362:2018
27.	Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn	TCVN 8825:2011
28.	Màng mỏng PVC	TCVN 5820:1994
29.	Cọc vuông bê tông cốt thép đúc sẵn	TCVN 9394:2012 TCVN 4453:1995
30.	Cửa đi, cửa sổ và vách mặt dựng bằng khung nhựa cứng PVC-u	TCVN 7451:2004
31.	Cửa đi, cửa sổ và vách mặt dựng bằng kim loại	TCVN 9366-2:2012; ASTM E331
32.	Vữa và bê tông chịu axit	TCVN 9034:2011
33.	Bitum, nhựa đường polime	TCVN 7493:2005

.....

5